

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU

Số: 99/2025/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Giá Rai, ngày 09 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 183/2025/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2025 về việc: "Tranh chấp ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: ông **Lê Minh H** – sinh năm 1967

Địa chỉ: Ấp A, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu

Bị đơn: bà **Nguyễn Thị T** – sinh năm: 1969

Địa chỉ: Ấp A, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ông **Lê Minh H** và bà **Nguyễn Thị T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: ông Lê Minh H và bà Nguyễn Thị T đồng ý thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: ông Lê Minh H và bà Nguyễn Thị T có hai người con chung tên Lê Nguyễn Thảo L – sinh năm: 2000 và Lê Nguyễn Tấn T1 – sinh ngày

04/7/2008. Đối với chị L đã thành niên nên ông H và bà T không có yêu cầu. Đối với cháu T1 giao cho ông H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu T1 tròn 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: do ông H không có yêu cầu nên bà T không phải cấp dưỡng nuôi cháu Tấn T1.

Về thăm nom chăm sóc con chung: bà T không trực tiếp nuôi con chung nhưng bà T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

2.3. Về tài sản: ông Lê Minh H và bà Nguyễn Thị T tự thỏa thuận và không có yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân: ông Lê Minh H có nghĩa vụ chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 75.000đ, bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 75.000đ. Nhưng do ông H tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí bao gồm tiền án phí của ông H và bà T. Ông H đã dự nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005362 ngày 31/3/2025 được chuyển thu án phí 150.000đ. Ông H được nhận lại 150.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai.

Bà Nguyễn Thị T không phải chịu tiền án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Lê Quốc K